TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiển
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương.
Ông Nguyễn Đức Kha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐ-ST ngày 17/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/10/1998 (vắng mặt)
Nơi thường trú: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quý H, sinh ngày 13/12/1993 (vắng mặt)
Nơi thường trú: thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu, vợ chồng chung sống hòa thuận. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng thống nhất năm 2020 để anh H đi lao động Đài Loan nhằm cải thiện kinh tế. Sau khi sang Đài Loan vợ chồng vẫn hòa thuận nhưng đến tháng

9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chị cùng con chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian thuẫn vợ chồng nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống để chăm sóc con nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ tháng 12/2020 đến nay chị và anh H không ai còn quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quý H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hạ T, sinh ngày 13/8/2018, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quý H là bị đơn trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị H được tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu và chung sống hòa thuận. Năm 2020 anh đi lao động tại Đài Loan, sau khi được khoảng 03 tháng thì chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Kể từ đó anh, chị không còn liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Tháng 3/2023 anh hết hạn hợp đồng lao động tại Đài Loan nên anh về nước sinh sống. Chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh, anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hạ T, sinh ngày 13/8/2018, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị H. Anh không đồng ý giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được giao chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: không có.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quý H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị H; biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Quý H và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã

tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quý H.

Về con chung: Từ khi đi lao động tại nước ngoài cho đến nay chị H vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tải sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị H khởi kiện xin ly hôn anh H và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Công văn số 2846/QLXNC-P5 ngày 15/02/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, anh Nguyễn Quý H, sinh ngày 13/12/1993 đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 15/3/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, anh H được xác định là đang ở nước ngoài. Mặt khác, anh H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là vụ án có một bên đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sauk hi thụ lý giải quyết vụ án anh H về nước

sinh sống nhưng việc anh H về nước sinh sống không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt đương sự:

[3.1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập 02 lần nhưng vẫn văng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh H.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống hòa thuận. Năm 2020 anh H đi lao động tại Đài Loan, sau khi sang Đài Loan một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H cùng con chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Nay chị H, anh H đều xác định tình cảm không còn, đã ly thân một thời gian dài, không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử cho chị H và anh H được ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cũng như như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hạ T, sinh ngày 13/8/2018. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị H và do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cùng đề nghị giao con chung cho anh H rực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H, anh H: Hội đồng xét xử thấy, từ khi anh H đang lao động tại nước ngoài chị H vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung phát triển bình thưởng cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H đối với yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau

khi ly hôn là phù hợp với thực tế và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Quý H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Trường hợp anh Nguyễn Quý H về nước sinh sống, có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ: Do chị H, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quý H vắng mặt tại phiên tòa nhưng hiện đang ở trong nước nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quý H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hạ T, sinh ngày 13/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quý H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000851 ngày 07/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quý H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Hiển

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phương **Nguyễn Đức Kha** **Nguyễn Như Hiển**